

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-GDTrH&TX  
V/v hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh  
vào lớp 10 chuyên  
năm học 2024 – 2025

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Hiệu trưởng trường THCS-THPT.

Thực hiện Hướng dẫn số 97/HD-SGDDĐT ngày 17/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Tháp về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 1181/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 18/8/2023 của Sở GDĐT Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024; Hướng dẫn số 47/HD-SGDDĐT ngày 01/4/2024 của Sở GDĐT Đồng Tháp về việc Hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2024 – 2025,

Sở GDĐT hướng dẫn ôn tập thi tuyển sinh vào **lớp 10 chuyên** năm học 2024 - 2025 như sau:

### 1. Nội dung ôn tập

Cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp Trung học cơ sở đối với các khối lớp đang thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 9 (*không nằm trong các nội dung đã giảm tải*). Đề thi xây dựng theo mức độ nhận thức như sau:

Đơn vị tính: %

Môn thi	Mức độ nhận thức			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Môn cơ sở	30	40	20	10
Môn chuyên	20	30	30	20

### 2. Trọng tâm ôn tập các môn cơ sở (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh)

Xem **Phụ lục** kèm công văn này.

### 3. Đối với các môn chuyên

Ngoài kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần ôn tập các chuyên đề/bài tập nâng cao, chuyên sâu phù hợp với học sinh giỏi, xuất sắc, có năng khiếu thật sự đối với bộ

môn. Các nội dung khác thực hiện theo Hướng dẫn số 47/HD-SGDĐT ngày 01/4/2024 của Sở GDĐT Đồng Tháp về việc Hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2024 – 2025.

Giáo viên và học sinh cần tham khảo cấu trúc đề thi các năm trước đây để có định hướng ôn tập phù hợp.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện tinh thần công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần liên hệ với Sở GDĐT (*Phòng GDTrH&TX*) để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (thực hiện);
- Phòng QLCL (phối hợp);
- Trường THPT (để biết);
- GD, các PGĐ Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH&TX, BT 2b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Danh**

**Phụ lục:**

**TRỌNG TÂM ÔN TẬP THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN  
CÁC MÔN CƠ SỞ**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**I. Phần tiếng Việt**

- Các phương châm hội thoại;
- Các biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm, nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ);
- Khởi ngữ;
- Các thành phần biệt lập;
- Liên kết câu và liên kết đoạn văn;
- Nghĩa tường minh và hàm ý.

**II. Phần nghị luận xã hội (viết đoạn văn)**

**1. Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống**

**2. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí**

(Chú ý dạng đề mở, đề gắn với thực tiễn đời sống, nắm bắt nhanh nhạy các vấn đề thời sự trong và ngoài nước...).

**III. Phần nghị luận văn học**

**1. Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ**

**2. Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)**

**IV. Các tác phẩm quan trọng**

**1. Phần văn học Việt Nam trung đại**

- Chuyện người con gái Nam Xương;
- *Truyện Kiều* và các đoạn trích: *Chi em Thúy Kiều*, *Kiều ở lầu Ngưng Bích*.

**2. Phần văn học Việt Nam hiện đại**

- Đồng chí;
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính;
- Đoàn thuyền đánh cá;
- Ánh trăng;
- Bếp lửa;
- Mùa xuân nho nhỏ;
- Viếng lăng Bác;
- Sang thu;
- Nói với con;
- Làng;
- Lặng lẽ Sa Pa;
- Chiếc lược ngà;
- Những ngôi sao xa xôi.

**HẾT.**

## 2. MÔN TOÁN

**Chủ đề 1:** Căn bậc hai, căn bậc ba

**Nội dung:**

1. Tìm căn bậc hai, căn bậc hai số học của một số dương.
2. Tính toán, tính giá trị biểu thức số chứa căn bậc hai, căn bậc ba.
3. Tính giá trị của căn thức bậc hai khi biết giá trị của biến.
4. Tìm điều kiện của biến để căn thức có nghĩa.
5. Tìm x (phương trình vô tỉ)
6. Rút gọn biểu thức hoặc chứng minh đẳng thức chứa căn thức bậc hai.

**Chủ đề 2:** Phương trình và Hệ phương trình

**Nội dung:**

1. Giải phương trình bậc hai một ẩn, phương trình trùng phương, phương trình qui về phương trình bậc hai (dạng đơn giản).
2. Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn (hệ số nguyên), hệ phương trình qui về hệ phương trình bậc nhất hai ẩn (dạng đơn giản).
3. Phương trình bậc hai một ẩn chứa tham số: tìm giá trị của tham số theo điều kiện về số nghiệm của phương trình.
4. Hệ thức Vi-et và ứng dụng:
  - Hai nghiệm của phương trình bậc 2 thỏa điều kiện cho trước.
  - Tính giá trị của biểu thức liên quan đến hai nghiệm của phương trình bậc 2.
5. Giải bài toán có lời văn (vận dụng kiến thức bộ môn để giải quyết vấn đề có liên quan thực tế).

**Chủ đề 3: Hàm số bậc nhất - Hàm số bậc hai**

**Nội dung:**

1. Vẽ đồ thị hàm số bậc nhất ( $y = ax + b$ ), hàm số bậc hai ( $y = ax^2$ )
2. Tính chất biến thiên của hàm số bậc nhất và bậc hai.
3. Vị trí tương đối của hai đường thẳng.
4. Xác định hệ số của hàm số  $y = ax + b$  hoặc  $y = ax^2$
5. Bài toán liên quan đến tọa độ giao điểm của đường thẳng với đường thẳng, giữa đường thẳng với parabol.

**Chủ đề 4: Hệ thức lượng trong tam giác vuông**

**Nội dung:** Tính toán, chứng minh, ứng dụng toán học vào thực tiễn.

**Chủ đề 5: Đường tròn**

**Nội dung:**

1. Tứ giác nội tiếp.
2. Chu vi, diện tích hình tròn, diện tích hình quạt tròn, độ dài cung tròn.
3. Các câu liên quan đến chứng minh:
  - Tiếp tuyến của đường tròn.
  - Đẳng thức hình học.
  - Tứ giác đặc biệt.

- Sự bằng nhau, tam giác đồng dạng.
- Song song, vuông góc.

### **Chủ đề 6: Hình trụ - Hình nón - Hình cầu**

**Nội dung:** Tính diện tích, thể tích (hình Trụ, hình Nón, hình Cầu). Bài toán chỉ ở dạng đơn giản áp dụng công thức.

**HẾT.**

### 3. MÔN TIẾNG ANH

Thời gian làm bài 60 phút. Đề thi gồm 32 câu trắc nghiệm x 0,25 = 8,0 điểm và phần viết 2,0 điểm (chuyên đổi câu không đổi nghĩa: 02 câu x 0,25 = 0,5 điểm và viết một đoạn văn 1,5 điểm)

Contents	Questions
<p><b>*Phonetics:</b> (<i>Multiple Choice</i>)</p> <p>Pronunciation</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vowels</li> <li>- Consonants</li> <li>- Diphthongs</li> </ul>	<p><b>Section A (8,0 points)</b></p> <p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 1:</b> <b>Question 2:</b></p>
<p><b>*Phonetics:</b> (<i>Multiple Choice</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Stress syllables (2<sup>nd</sup>, 3<sup>rd</sup> syllables)</li> </ul>	<p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 3:</b> <b>Question 4:</b></p>
<p><b>*Language focus</b> (<i>Multiple Choice</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tenses (past simple, present perfect, past perfect, simple future)</li> <li>- Complex sentences (adverb clauses of result, reasons, concession)</li> <li>- Comparison of adjectives and adverbs</li> <li>- Phrasal verbs</li> <li>- Reported speech (Yes/no, WH-question, Statements)</li> <li>- Question words before <i>to-infinitive</i></li> <li>- Used to</li> <li>- Wishes for the present</li> <li>- Passive voice (impersonal passive, future passive)</li> <li>- Suggestions: Suggest + V-ing/ clause with should</li> </ul>	<p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 5:</b> <b>Question 6:</b> <b>Question 7:</b> <b>Question 8:</b> <b>Question 9:</b> <b>Question 10:</b> <b>Question 11:</b> <b>Question 12:</b> <b>Question 13:</b> <b>Question 14:</b> <b>Question 15:</b> <b>Question 16:</b></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Adjective + <i>to-infinitive/ that clause</i></li> <li>- Quantifiers</li> <li>- Articles</li> <li>- Conditional sentences type 1 and type 2</li> <li>- Defining relative clauses and non-defining relative clauses</li> <li>- Verbs + <i>to-infinitive/ Verbs + V-ing</i></li> <li>* <b>Vocabulary</b> (<i>from unit 1 to unit 12</i>)</li> <li>* <b>Spoken language</b> (<i>Multiple Choice</i>)</li> <li>- Talking about teen stress and pressure and how to cope with them</li> <li>- Making comments on or expressing opinions about facts (in the past)</li> <li>- Talking about man-made wonders of Viet Nam and how to protect and preserve.</li> <li>- Talking about changes in transport in the neighborhood and expressing opinions about these changes</li> <li>- Talking about the eating habits of Vietnamese people</li> <li>- Discussing experiences in learning and using English</li> <li>- Talking about the roles in the future</li> <li>* <b>Word form</b> (<i>Multiple Choice</i>) (<i>from unit 1 to unit 12</i>)</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Closest in meaning</b> (<i>Multiple Choice</i>) (<i>from unit 1 to unit 12</i>)</li> <li>- Nouns</li> <li>- Adjectives</li> <li>- Adverbs</li> <li>- Verbs</li> <li>- Phrasal verbs</li> </ul>	<p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) <b>CLOSEST</b> in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 17:</b></p> <p><b>Question 18:</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Opposite in meaning</b> (<i>Multiple Choice</i>) (<i>from unit 1 to unit 12</i>)</li> <li>- Nouns</li> </ul>	<p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) <b>OPPOSITE</b> in meaning to the</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Adjectives</li> <li>- Adverbs</li> <li>- Verbs</li> <li>- Phrasal verbs</li> </ul>	<p><i>underlined word(s) in each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 19:</b> <b>Question 20:</b></p>
<p><b>* Mistake identification</b> (<i>Multiple Choice</i>) (language focus, prepositions, word form...)</p>	<p><i>Write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.</i></p> <p><b>Question 21:</b> <b>Question 22:</b> <b>Question 23:</b> <b>Question 24:</b></p>
<p><b>* Reading-Cloze text</b> (<i>Multiple Choice</i>)</p> <p>The same topics in the textbook</p>	<p><i>Read the following passage and write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbers blanks.</i></p> <p><b>Question 25:</b> <b>Question 26:</b> <b>Question 27:</b> <b>Question 28:</b></p>
<p><b>* Reading comprehension</b> (<i>Multiple Choice</i>)</p> <p>The same topics in the textbook</p>	<p><i>Read the following passage and write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.</i></p> <p><b>Question 29:</b> <b>Question 30:</b> <b>Question 31:</b> <b>Question 32:</b></p>
<p><b>* Transformation writing</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Passive voice (impersonal passive, future passive)</li> <li>- Reported speech (Yes/no, WH-question, Statements)</li> <li>- Conditional sentences type 2 (with “so , because → If”)</li> </ul>	<p><b>Section B (2,0 points)</b></p> <p><i>I. Finish each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Write your answers on your answer sheet. (0,5 point)</i></p> <p><b>Question 1:</b> <b>Question 2:</b></p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suggestions: Suggest + V-ing/ clause with should</li> <li>- Adverb clauses of concession. (although ⇔ but, although⇔ in spite of/ despite )</li> <li>- Adverb clause of result ⇔ Adverb clauses of reason(because ⇔ so, because ⇔ because of )</li> <li>- Comparison of adjectives and adverbs</li> <li>- Wishes for the present</li> </ul>	
<p><b>* Write a paragraph</b></p> <p><b>The topic:</b> City life, teen stress and pressure, life in the past, Viet Nam now and then, tourism, English in the world</p>	<p><b><i>II. Write a paragraph (1,5 points)</i></b></p> <p><i>Write a paragraph (80-100 words) about “.....”</i></p>

**HẾT.**